

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày: 09-9-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trường

2. Ông Nguyễn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê T; địa chỉ: Khu dân cư X, thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông L, bà P vắng mặt; ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25-3-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê T trình bày:

Giữa ông và ông Phan X là chỗ thân quen nên ngày 03-6-2018 (nhằm ngày 20-4-2018 âm lịch) ông X dẫn con trai là Phan Tiến L và con dâu là Trần Thị P đến nhà của ông để ông L, bà P mượn của ông 05 chỉ vàng 9999; ông L, bà P có viết giấy mượn và có ông X là người làm chứng.

Trong giấy mượn vàng ngày 03-6-2018, ông L, bà P hẹn đến ngày 28-01-2019 (nhằm ngày 23-12-2018 âm lịch) sẽ hoàn trả 05 chỉ vàng trên cho ông. Tuy nhiên, khi đến hẹn ông L, bà P không chịu trả, ông đòi nhiều lần thì đến tháng 11-2019

ông L, bà P mới trả cho ông 02 chỉ vàng, còn lại 03 chỉ vàng 9999 đến nay ông L, bà P vẫn chưa trả cho ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P trả cho ông 03 chỉ vàng 9999.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P nhưng ông L, bà P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê T. Buộc ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê T 03 (ba) chỉ vàng 9999. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại “giấy mượn 05 chỉ vàng” do ông Lê T cung cấp thể hiện: Khi vay tài sản (vàng) của ông Lê T thì ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, theo xác nhận của Trưởng Công an xã Đức Minh thì hiện nay ông L, bà P không có mặt tại địa phương. Việc ông L, bà P thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho bên có quyền là ông Lê T biết là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn ông Lê T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ “giấy mượn 05 chỉ vàng” ngày 20-4-2018 âm lịch do ông Lê T cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 03-6-2018 (nhằm ngày 20-4-2018 âm lịch) ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P có mượn của ông 05 chỉ vàng 9999. Trong “giấy mượn 05 chỉ vàng” ngày 03-6-2018 ông L, bà P hẹn đến ngày 28-01-2019 (nhằm ngày 23-12-2018 âm lịch) sẽ hoàn trả 05 chỉ vàng trên cho ông T. Tuy nhiên, theo nguyên đơn ông Lê T trình bày thì đến nay ông L, bà P chỉ mới trả cho ông được 02 chỉ vàng 9999, còn lại 03 chỉ vàng 9999 ông L, bà P vẫn chưa trả cho ông T.

[2.2] Việc ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P không trả đầy đủ khoản nợ cho ông Lê T khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, ông Lê T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L, bà P trả 03 chỉ vàng 9999 còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn ông Lê T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê T được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản phải trả cho ông T là 03 chỉ vàng 9999. Giá vàng bán ra tại Quảng Ngãi ngày 09-9-2020 là 01 chỉ vàng 9999 = 5.341.600đồng. Do đó, ông L, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $(5.341.600\text{đồng} \times 3) \times 5\% = 801.000\text{đồng}$.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê T.
2. Buộc ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê T 03 (ba) chỉ vàng 9999, có giá trị tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 16.024.800đồng (mười sáu triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng).
3. Về tiền lãi: Ông Lê T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Ông Phan Tiến L, bà Trần Thị P phải chịu 801.000đồng (tám trăm lẻ một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong